

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2021/HS-ST
Ngày 18 – 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hồi.
2. Ông Huỳnh Văn Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lâm Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021, các Quyết định hoãn phiên tòa số: 139/2021/HSST-QĐ ngày 24/9/2021, 158/2021/HSST-QĐ ngày 22/10/2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc H (tên gọi khác: H nhỏ), sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 5/1 Ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 254/4C đường L, Khu phố M, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trương Thị Tuyết M; Anh chị em ruột: có 02 người (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997); Vợ con: chưa có; tiền án: Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 148/2017/HSST ngày 25/4/2017; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/4/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Đức H (tên gọi khác: Tý bô, Tý nhỏ), sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 381/19 đường H, Phường P, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 55/4 đường X, Ấp C, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim H và bà Nguyễn Thị M; Anh chị em ruột: có 01 người sinh năm 1989; Vợ con: có vợ là Nguyễn Đường Thúy A và 01 con sinh năm 2018; tiền

án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 357/2015/HSST ngày 15/9/2015; bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/6/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị hại:

- Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1970; địa chỉ: 50/7 tổ A, ấp B, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. (vắng mặt);

- Ông Lưu Minh G, sinh năm 1980; địa chỉ: 1124 đường Q, Phường R, quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trịnh Văn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: 97/2D đường N, ấp T, xã B, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 26/3/2021, Trần Ngọc H rủ Nguyễn Đức H (H1) đi trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài thì H1 đồng ý. H1 điều khiển xe gắn máy hiệu Dream chở H hướng về chợ Đại Hải thì phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Future, biển số 36B3-382.39 dựng chân chống nghiêng trước nhà số 24/1 đường P, ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh không người trông coi nên H1 dừng xe cách khoảng 02m đứng canh giới, H tiếp cận xe dùng đoạn đã chuẩn bị sẵn bẻ khóa, nổ máy xe bỏ chạy thì bị chủ xe là chị Võ Thị Thanh T phát hiện, nắm đuôi xe kéo lại nhưng H tăng ga tẩu thoát. H, H1 và anh trai của H1 là Nguyễn Hoàng Đ đưa xe trộm được cầm cho Trịnh Văn Đ lấy 5.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài hết, nhưng không nói cho Đ biết xe do trộm cắp mà có. Ngày 01/4/2021, Cơ quan điều tra phát hiện xe gắn máy biển số 36B3-382.39 tại tiệm cầm đồ của Trịnh Văn Đ nên đã triệu tập những người liên quan đến làm việc, riêng Nguyễn Hoàng Đ bỏ trốn.

Tại Cơ quan điều tra, H, H1 khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Ngoài ra, Trần Ngọc H còn khai nhận: vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/02/2021, Phúc (không rõ lai lịch) rủ H đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe gắn máy hiệu Future của Phúc chở Phúc hướng từ Long An về Hóc Môn tìm tài sản sơ hở để trộm thì phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Future F1 màu đỏ đen, biển số 52N2-553.27 của anh Lưu Minh G đang dựng dọc theo lề đường trước nhà không số, đường XTT14, ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh nhưng không có người trông coi. H vòng xe lại và dừng cách khoảng 6 – 7 mét ngồi trên xe canh giới, Phúc đi bộ tiếp cận xe, dùng đoạn chuẩn bị sẵn mở khóa và nổ máy xe tẩu thoát. H, Phúc đem xe trộm được bán cho Trịnh Văn Đ lấy 4.000.000 đồng chia nhau tiêu xài hết.

Vật chứng: 01 xe gắn máy hiệu Honda Future biển số 36B3-382.39; 01 xe gắn máy hiệu Honda Future F1 màu đỏ đen, biển số 52N2-553.27 (không thu

hồi được); 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario số khung V110JK858026, số máy JFV1E1863207 (xe do Trần Ngọc H sử dụng khi bị bắt).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn, xác định 01 xe gắn máy hiệu Honda Future FI, màu đỏ ghi đen, biển số 59N2-553.27 là 12.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn, xác định 01 xe gắn máy hiệu Honda Future biển số 36B3-382.39 màu nâu đen vàng là 15.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 123/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh đã truy tố các bị can Trần Ngọc H và Nguyễn Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên các bị cáo Trần Ngọc H và Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Buộc bị cáo Trần Ngọc H bồi thường cho anh Lưu Minh G giá trị 01 xe gắn máy hiệu Honda Future FI biển số 59N2-553.27 theo định giá là 12.000.000 đồng. Việc xử lý vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Ngọc H và bị cáo Nguyễn Đức H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án thụ lý hồ sơ vụ án ngày 30/7/2021, có Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm ngày 26/8/2021, phiên tòa sẽ được mở vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 24/9/2021. Tuy nhiên, do diễn biến phức

tập, kéo dài của dịch bệnh Covid 19 nên đến ngày 18/11/2021 mới thực hiện được việc xét xử sơ thẩm.

[3] Sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa: các bị cáo Trần Ngọc H, Nguyễn Đức H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 26/3/2021, Trần Ngọc H và Nguyễn Đức H đã lén lút lấy trộm của chị Võ Thị Thanh T 01 xe gắn máy hiệu Honda Future, biển số 36B3-382.39, dựng trước nhà số 24/1 đường P, ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh, có trị giá 15.500.000 đồng, cầm cho Trịnh Văn Đ 5.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài hết.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/02/2021, Trần Ngọc H và Phúc (không rõ lai lịch) đã lén lút lấy trộm của anh Lưu Minh G 01 xe gắn máy hiệu Honda Future FI, biển số 52N2-553.27, dựng trước nhà không số trên đường XTT14, ấp A, xã X, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh, có trị giá 12.000.000 đồng, bán được 4.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài hết.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Ngọc H, Nguyễn Đức H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Bản cáo trạng số: 123/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Trần Ngọc H, Nguyễn Đức H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút lấy trộm 01 xe gắn máy có trị giá 15.500.000 đồng, với lỗi cố ý trực tiếp, riêng bị cáo H trước đó còn lén lút lấy trộm 01 xe gắn máy khác có trị giá 12.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, vi phạm pháp luật hình sự, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, tạo dư luận xấu trong xã hội. Do đó, phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Vụ án tuy có 02 bị cáo nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công công việc cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cho các bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[8] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Ngọc H bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 148/2017/HSST ngày 25/4/2017; bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 20/7/2019, đến ngày 14/02/2021 và ngày 26/3/2021 lần lượt thực hiện hành vi trộm cắp 02 xe gắn máy có trị giá 12.000.000 đồng và 15.500.000 đồng là thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên; Do đó, bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức H không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 357/2015/HSST ngày 15/9/2015.

[9] Ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về tội danh, đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Đối với tên Phúc không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[11] Đối với Nguyễn Hoàng Đ đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi bắt được sẽ xử lý sau.

[12] Đối với lời khai của bị cáo Trần Ngọc H về việc bán 01 xe gắn máy hiệu Honda Future FI, biển số 52N2-553.27 cho Trịnh Văn Đ: Đ không thừa nhận và không có tài liệu, chứng cứ khác ngoài lời khai của bị cáo Trần Ngọc H. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] Đối với Trịnh Văn Đ khi nhận cầm cố 01 xe gắn máy hiệu Honda Future biển số 36B3-382.39 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không khởi tố về hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng:

01 xe gắn máy hiệu Honda Future biển số 36B3-382.39: Cơ quan điều tra đã trả lại cho người quản lý hợp pháp là bà Võ Thị Thanh T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 xe gắn máy hiệu Honda Future F1 màu đỏ đen, biển số 52N2-553.27, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 xe gắn máy hiệu Honda Vario số khung V110JK858026, số máy JFV1E1863207 do Trần Ngọc H sử dụng khi bị bắt: Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử lý theo thẩm quyền do liên quan đến một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Võ Thị Thanh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại là anh Lưu Minh G yêu cầu bị cáo Trần Ngọc H bồi thường số tiền là 15.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh G theo giá trị định giá là 12.000.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Giang số tiền 12.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trịnh Văn Đ đã được Tòa án giải thích có quyền yêu cầu các bị cáo liên đới trả lại số tiền đã bị chiếm đoạt nhưng anh Đ không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 5.000.000 đồng khi nhận cầm cố chiếc xe gắn máy biển số 36B3-382.39 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[16] Án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, riêng bị cáo Trần Ngọc H còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho anh Lưu Minh G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H và bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 07 tháng 4 năm 2021.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2021.

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trần Ngọc H bồi thường cho anh Lưu Minh G số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo Trần Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Phạm Văn Huy